TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **92**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Tấn và bà Đặng Thị Mỹ Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên toà: Ông Võ Phan Hưng – Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp L, xã G, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hà Th**, sinh năm 1986. Địa chỉ: khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2022 nguyên đơn bà Lê Thị N thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà và ông Nguyễn Hà Th tự nguyện quen biết tìm hiểu sau đó tiến đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Giang, huyện Chợ Mới, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 157, ngày 05/11/2020. Sau khi kết hôn bà và ông Th về chung sống với gia đình bà.

Trong quá trình sinh sống bà và ông Th có nhiều vấn đề bất hoà, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cũng có nhiều lần cố gắng dung hoà, nhưng không có kết

quả. Hiện tại ông Th đi làm xa nhà ở khu công nghiệp Thốt Nốt, thường xuyên ít về nhà, và ít liên lạc đến vợ con, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn mặn nồng nữa và mâu thuẫn ngày càng nhiều, nếu kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không có hạnh phúc. Bà và ông Th cũng có thời gian ly thân để suy nghĩ, nhưng không cải thiện được. Nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ly hôn với ông Nguyễn Hà Th;

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Lê Hà Th, sinh ngày 08/9/2021. Con chung hiện đang sống cùng bà nên khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Yêu cầu ông Th cấp dưỡng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn ông Nguyễn Hà Th vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa ngày 26 tháng 6 năm 2023: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện liên quan đến hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nợ chung; riêng yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con bà sẽ tự thỏa thuận với ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N với ông Th.

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Hà Th, sinh ngày 08/9/2021 cho bà N nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét do bà N không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà N phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với ông Th. Ông Th có nơi cư trú tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn

nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ông Th được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

[2.2] Về việc xem xét thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2022 bà N yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa bà N thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu cấp dưỡng, bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, bà sẽ tự thỏa thuận với ông Th. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà N không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sư, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Bà N và ông Th tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào ngày 05/11/2020. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà N yêu cầu ly hôn với ông Th. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi. Vợ chồng đã ly thân hơn 05 tháng nay. Hiện tại do tình cảm không còn nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Th. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong cuộc hôn nhân giữa bà N và ông Th; ông, bà lại không thực hiện các nghĩa vụ này. Quá trình giải quyết vụ án, ông Th không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án, không tham dự các buổi hòa giải, không tham dự phiên tòa, không đưa ra được giải pháp hàn gắn hôn nhân giữa ông, bà. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu của ông Th. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N với ông Th.

[3.2] Về con chung: Bà N và ông Th có một con chung Nguyễn Lê Hà Th, sinh ngày 08/9/2021. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi con. Do ông Th không có văn bản thể hiện yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và cũng không tranh chấp việc nuôi con với bà N nên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà N phải tạo điều kiện cho ông Th trong việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Bà N trình bày không có tuy nhiên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà N, ông Th phải liên đới trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3.5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà N phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 186, khoản 1 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị N với ông Nguyễn Hà Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 157 do UBND xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho Lê Thị N và Nguyễn Hà Th ngày 05 tháng 11 năm 2020 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Nguyễn Lê Hà Th, sinh ngày 08/9/2021 giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn.

Bà N phải tạo điều kiện cho ông Th trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001455 ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà N đã nộp đủ.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Hà Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bé Thu